

Củ Chi, ngày 23 tháng 12 năm 2024

Số: 1467/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 1152/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Kim N, sinh năm: 1973; địa chỉ: Số B Tỉnh lộ 8, Tổ A, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Cao Thanh T, sinh năm: 1973; địa chỉ: Số B Tỉnh lộ 8, Tổ A, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 13 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2024 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Kim N và bà Cao Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 170/CNKH, Quyền số 01/2003 ngày 27 tháng 10 năm 2003 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông N và bà T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trọng N1, sinh ngày 31/10/1996 và Nguyễn Trọng T1, sinh ngày 24/7/2003. Các con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi).

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) ông N tự nguyện nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016330 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Anh Đạt